

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN TUY ĐỨC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh Ph**

Bản án số: 35a/2020/HSST  
Ngày 24 - 11 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TUY ĐỨC, HUYỆN TUY ĐỨC**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Phan Quang Trung.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Vũ Đức Minh và ông Nguyễn Đăng H.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Đặng Văn Ngư là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức tham gia phiên tòa:** Ông Hoàng Thanh Chung – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tuy Đức mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 37/2020/TLST-HS ngày 11 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 37/2020/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 11 năm 2020 đối với bị cáo:

**Nguyễn Hoàng Ph;** sinh năm 1990 tại Bến Tre; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp B, xã Ch, huyện G, tỉnh Bến Tre; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: làm nông; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: không; con ông Nguyễn Văn B, sinh năm 1964 và bà Phạm Thị Ph, sinh năm 1969; nhân thân: ngày 23/7/2012, bị Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 08 năm tù về tội “*Giết người*”, chấp hành xong hình phạt ngày 31/8/2015, đã được xoá án tích; bị bắt tạm giam ngày 03/8/2020, đang bị tạm giam – có mặt.

**Bị hại:** Ông Cao Văn L, sinh năm 1971; địa chỉ: thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – có mặt.

**Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:** Anh Trần Kim L, sinh năm 1974; địa chỉ: 62, đường C, phường 8, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu – vắng mặt.

**Người làm chứng:**

- Anh Nguyễn Minh C, sinh năm 1989; địa chỉ: ấp M, xã Ph, huyện Ch, tỉnh Bến Tre – vắng mặt.

- Ông Nguyễn Văn Th, sinh năm 1966; địa chỉ: ấp M, xã Ph, huyện Ch, tỉnh Bến Tre – vắng mặt.

- Anh Thái Văn S, sinh năm 2000; địa chỉ: ấp B, xã Ch, huyện G, tỉnh Bến Tre – vắng mặt.

- Anh Phan Hữu H, sinh năm 1985; địa chỉ: 94, đường N, phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương – có mặt.

- Anh Mai Thanh L, sinh năm 1991; địa chỉ: ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương – vắng mặt.

- Anh Lê Phước Đ, sinh năm 1975; địa chỉ: thôn 6, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông – vắng mặt.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 09/6/2020, Nguyễn Minh C trú tại: ấp M, xã Ph, huyện Ch, tỉnh Bến Tre, gọi điện thoại rủ Nguyễn Hoàng Ph lên Đắk Nông chơi thì Ph đồng ý. Ph rủ thêm Thái Văn S; (trú tại: ấp B, xã Ch, huyện G, tỉnh Bến Tre), Phan Hữu H (trú tại: phường T, thị xã D, tỉnh Bình Dương), Mai Thanh L (trú tại: ấp C, xã M, huyện D, tỉnh Bình Dương) và Nguyễn Văn U (trú tại: xã M, huyện B, tỉnh Bến Tre).

Nguyễn Minh C điều khiển xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, biển số 51F-290.21, thuê của anh Trần Kim L, chở ông Nguyễn Văn Th – là bố ruột của C, Nguyễn Hoàng Ph, S, H, L và U đi lên tỉnh Đắk Nông.

Đến khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 10/6/2020, khi đi qua nhà ông Cao Văn L – là người nợ tiền của ông Nguyễn Văn Th, thì cả đoàn dừng lại ghé nhà ông L. Ông Th, C và Ph đi vào trong nhà, còn S, H, L và U đứng ở ngoài sân. Khi vào trong nhà, ông Th yêu cầu ông L trả nợ thì ông L nói chưa có tiền. Thấy vậy, Ph đến dùng tay phải đâm liên tiếp 02 cái vào mặt ông L thì được mọi người can ngăn, kéo Ph ra, không cho đánh ông L nữa; bị đánh nên ông L ngồi trước cửa ra vào, Ph tiếp tục quay lại hỏi: bao giờ trả nợ cho ông Th, thì ông L trả lời: khi nào có tiền mới trả, nghe vậy, Ph đi đến hộp đựng đồ nghề sửa chữa máy móc, để ở cửa ra vào; Ph lấy một búa đóng đinh, quay lại ngồi đối diện với ông L để nói chuyện. Lúc này, anh C và ông Th đi sang nhà hàng xóm của ông L chơi; Ph tiếp tục yêu cầu trả nợ thì ông L vẫn trả lời là không có tiền, Ph cầm búa đóng đinh bằng tay phải, đánh 01 cái trúng vào vị trí trán, trên lông mày phải của ông L gây thương tích. Thấy vậy, mọi người vào can ngăn nên Ph không đánh nữa. Sau đó, ông L được người nhà chở đi cấp cứu tại Trung tâm y tế huyện T.

Tại bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 185/TgT ngày 21/7/2020 của Trung tâm giám định pháp y tỉnh Đắk Nông kết luận: ông Cao Văn L bị nứt sọ trán, đường nứt dưới 03cm, tỷ lệ 10%; sẹo vết thương phần mềm trên cung mày trái, kích thước nhỏ tỷ lệ 2,7%, tổng tỷ lệ % thương tích

12,7%, làm tròn 13%; tổn thương do vật tày có cạnh tác động, theo hướng từ trên xuống dưới, từ trước ra sau.

Cáo trạng số 42/CTr-VKS ngày 10-11-2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức đã truy tố bị cáo Nguyễn Hoàng Ph về tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Hoàng Ph đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như tại cơ quan điều tra và thừa nhận Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức truy tố bị cáo về tội “*Cố ý gây thương tích*” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự là đúng, không oan.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức sau khi phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã xác định: vào khoảng 08 giờ 30 phút, ngày 10/6/2020, tại thôn B, xã Q, huyện T, tỉnh Đắk Nông, Nguyễn Hoàng Ph vì nguyên cớ nhỏ nhặt đã có hành vi dùng tay nắm 02 cái vào mặt và dùng búa đóng đinh là hung khí nguy hiểm đánh 01 cái vào vùng trán của ông Cao Văn L gây thương tích với tỷ lệ 13%, hành vi của bị cáo Nguyễn Hoàng Ph đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức vẫn giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Ph phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ph từ 02 năm tù đến 02 năm 06 tháng tù.

Xử lý vật chứng: Căn cứ khoản 2 Điều 47 của Bộ luật hình sự và điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã xử lý vật chứng, trả lại 01 búa đóng đinh cho ông Cao Văn L và xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, biển kiểm soát 51F-290.21 cho ông Trần Kim L là chủ sở hữu hợp pháp.

Trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

Bị cáo Nguyễn Hoàng Ph không bào chữa gì về hành vi phạm tội của mình chỉ đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an huyện Tuy Đức, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người

tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với tài liệu, chứng cứ được thu thập lưu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa và phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ để kết luận:

Ngày 10/6/2020, Ph cùng các đối tượng C, Th, S, H, L và U đi xe ô tô đến Tuy Đức, Đắk Nông chơi. Khi đến nhà ông Cao Văn L, tại thôn B, xã Q, huyện T, ông Th yêu cầu ông L phải trả số tiền còn thiếu; mặc dù, việc ông L nợ tiền, không trả là mâu thuẫn giữa ông L và ông Th, không liên quan gì tới bị cáo Ph, nhưng Ph đã vô cớ dùng tay nắm 02 cái vào mặt và dùng búa đánh 01 cái vào vùng trán của ông Cao Văn L gây thương tích với tỷ lệ 12.7% - làm tròn 13%, hành vi của bị cáo là “*Dùng hung khí nguy hiểm*” và “*Có tính chất côn đồ*” theo quy định tại điểm a, i khoản 1 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Vì vậy, có đủ căn cứ pháp lý để kết luận bị cáo Nguyễn Hoàng Ph phạm tội “*Cố ý gây thương tích*” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật hình sự. Quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tuy Đức là có căn cứ pháp luật.

Đối với ông Nguyễn Văn Th và anh Nguyễn Minh C; anh Thái Văn S, Phan Hữu H, Mai Văn L và Nguyễn Văn U là những người đi cùng bị cáo Ph tuy nhiên hành vi phạm tội của bị cáo Ph là tự ý bộc phát, không có sự thống nhất bàn bạc với các đối tượng trên, những người này cũng không tham gia vào việc gây thương tích cho ông L nên không có căn cứ để xử lý.

#### **Điều 134 Bộ luật hình sự quy định:**

*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nH thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*a) Dùng hung khí nguy hiểm;*

*i) Có tính chất côn đồ;*

...

*2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:*

...

*đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nH thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.*

[3] Xét tính chất vụ án do bị cáo Nguyễn Hoàng Ph gây ra nghiêm trọng; không những trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật; bị cáo là người có nhân thân xấu, ngày 23/7/2012, bị Toà án nhân dân tỉnh Bến Tre xử phạt 08 năm tù về tội “*Giết người*”, đã chấp hành xong hình phạt và đã được xoá án tích nhưng không lấy đó làm bài học mà vẫn cố tình thực hiện hành vi phạm tội. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức hình phạt đủ nghiêm thì mới có tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo và răn đe phòng ngừa chung trong toàn xã hội.

[4]. Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: xét thấy quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; quá trình điều tra, bị cáo đã tác động gia đình bồi thường toàn bộ thiệt hại cho bị hại và được bị hại viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt; tại phiên tòa bị hại ông Cao Văn L tiếp tục xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo vì gia đình bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho ông số tiền 20.000.000 đồng; ông bà ngoại của bị cáo là người có công với Cách mạng, được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhì. Do đó, bị cáo Ph được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Kết hợp tình tiết giảm nhẹ nêu trên để Hội đồng xét xử xem xét quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5] Về vật chứng: Việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã xử lý vật chứng, trả lại 01 búa đóng đinh cho ông Cao Văn L và xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, biển kiểm soát 51F-290.21 cho ông Trần Kim L là chủ sở hữu hợp pháp là có căn cứ pháp luật nên cần chấp nhận.

[6] Về trách nhiệm dân sự: bị hại không có yêu cầu nên không xem xét.

[7]. Về án phí: Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Hoàng Ph phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Tuyên bố bị cáo Nguyễn Hoàng Ph phạm tội “*Cố ý gây thương tích*”.

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Nguyễn Hoàng Ph 02 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 03/8/2020.

2. Về vật chứng: Căn cứ điểm b, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận việc cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Tuy Đức đã xử lý vật chứng, trả lại 01 búa đóng đinh cho ông Cao Văn L và 01 xe ô tô nhãn hiệu Mitsubishi, biển kiểm soát 51F-290.21 cho ông Trần Kim L.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; áp dụng điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Bị cáo Nguyễn Hoàng Ph phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền và nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự năm 2008, đã được sửa đổi, bổ sung năm 2014.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND tỉnh Đắk Nông;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Nông;
- Phòng PC 06, PC 10 - CA tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Tuy Đức;
- CA huyện Tuy Đức;
- Chi Cục THADS huyện Tuy Đức;
- Bị cáo; đương sự;
- Lưu, HS.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Phan Quang Trung**